TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 26-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quý;

Ông Nguyễn Thiện Tố.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại Phòng xét xử số 01, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1980 tại L, Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1951 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1956; có vợ là Hoàng Thị S và có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/01/2018 bị Công an huyện L, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua bán trái phép pháo hoa".

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:**

- Chị Hoàng Thị S (vợ của bị cáo), sinh năm 1981; cư trú tại: thôn Thạch Bàn, xã An T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt N, Chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch L; vắng mặt.

**** Người tham gia tố tụng khác*:**

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1976; trú tại: thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Ông Võ Ngọc G, sinh năm 1983; trú tại thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1981; trú tại: thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9/2018 đến tháng 11/2018, Trần Văn N đã hai lần sử dụng xe ô tô mang BKS 73C-09183 vận chuyển hàng cấm, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 07/9/2018, N sử dụng xe ô tô mang BKS 73C-09183 chở anh Lê Văn T đi từ chợ P, huyện C theo đường Hồ Chí Minh rẽ phải khoảng 05km về hướng ngã tư Sòng ra Quốc lộ 1A. Trên đường đi, N nhận chở pháo cho một người phụ nữ không quen biết ra tỉnh Quảng Bình để nhận tiền công vận chuyển là 2,5 triệu đồng. Theo chỉ dẫn của người này thì N chạy xe đến gần một ô tô biển số Lào đang dừng cách đường Xuyên Á 200m thì có 03 người đàn ông bốc 21 bao pháo chuyển lên xe của N. N tiếp tục điều khiển xe ra Quảng Bình, khi đến thị trấn H, huyện V thì bị công an huyện V phát hiện bắt quả tang và tạm giữ 364 hộp pháo với tổng khối lượng 509,6 kg.

Quá trình điều tra đã tạm giữ 364 hộp pháo tổng khối lượng 509,6 kg, sử dụng hết 24 hộp pháo phục vụ giám định. Hiện còn lại sau giám định là 340 hộp pháo có khối lượng 475,7 kg đã niêm phong, chuyển đến Kho tang vật Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Trị bảo quản chờ xử lý.

Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 25/11/2018, trong lúc N đang ở nhà thì có một người phụ nữ tên T có số điện thoại 0814004454 gọi vào số 0858906063 của N, người này đã từng gặp và có số điện thoại của N để thuê chở hàng. Qua trao đổi, N nhận lời chở pháo cho chị T từ thành phố Đ ra thành phố H liên hệ thông qua anh K với số điện thoại 0973805777 để nhận tiền công vận chuyển 2,5 triệu đồng nhưng chưa nhận được tiền công.

Khoảng 18 giờ ngày 26/11/2018, N điều khiển xe ô tô 73C-09183 chở anh Võ Ngọc G và anh Nguyễn Hải Đ đi thành phố Đ bốc bột cám. Trên ô tô có 31 bao cám của anh Trần Văn Tý nhưng N chưa giao vì có ý định sau khi bốc pháo lên xe sẽ sử

dụng số bao cám che giấu số pháo để tránh bị phát hiện. N chạy xe đến đường Nguyễn Chí T, thành phố Đ gặp 02 người đàn ông đứng bên phải vẫy xe N, hai bên nhận ra người giao, nhận pháo của T nên đã giao nhận 11 bao gai hàng màu vàng chứa 210 hộp pháo đúng như T trao đổi. Sau đó N bảo G và Đ cùng với N chuyển các bao gai màu vàng lên xe N, chất các bao cám phủ kín các bao gai màu vàng. Nhận hàng xong N tiếp tục lái xe ô tô biển kiểm sát 73C-09183 ra tỉnh Quảng Bình, khi đến địa phận xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị thì bị Công an huyện V phát hiện bắt quả tang và tạm giữ 210 hộp pháo, tổng khối lượng là 279,9 kg.

Tại bản kết luận 585/KLGD-PC09 ngày 19/9/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận mẫu vật CSĐT Công an huyện V gửi trưng cầu giám định là pháo hoa. Vì vậy Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 05/10/2018 đối với Trần Văn N về hành vi vận chuyển trái phép pháo hoa (BL 108). Trần Văn N đã nộp phạt theo quyết định xử lý vi phạt hành chính với số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 14/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ban hành quyết định trưng cầu giám định lại số 01/CQĐT với lý do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm vì số pháo bị tịch thu có đặc tính của pháo nổ. Bản kết luận giám định số 238/KLGĐ-PC09 ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật được niêm phong gửi giám định lại gồm 364 hộp đã trưng cầu giám định ngày 10/9/2018 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)(BL 133). Công an huyện V đã ban hành quyết định số 01/QĐ-HBXPVPHC ngày 06/3/2019 hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ ngày 05/10/2018, hoàn trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho Trần Văn N. Ngày 27/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định nhập vụ án hình sự số 02/PC03 ngày 27/3/2019, quyết định nhập vụ án "Vận chuyển hàng cấm" xảy ra ngày 26/11/2018 và ngày 07/9/2018 của bị cáo Trần Văn N tại huyện V, tỉnh Quảng Trị để xử lý hình sự.

Tại bản kết luận giám định số 925/C09C(DD3,DD4) của phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 210 khối hộp gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có thể gây ra tiếng nổ). Tổng khối lượng của 210 hộp pháo là 279,9 kg, giám định hết 03 hộp còn lại 207 hộp có khối lượng 275,7 kg.

Tại Bản kết luận điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ các tang vật bao gồm:

- 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 sim điện thoại Viettel 0858906063, 01 sim điện thoại Vinaphone 0916880411.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu: ISUZU; số loại: QKR77FE4-C023, biển kiểm soát:

73C-091.83, số máy: 3H7332, số khung: RLE1KR77FJV200029, xe đã qua sử dụng.

- 01 giấy phép lái xe số: 440128003824, mang tên Trần Văn N.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỷ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 6015105 của xe ô tô biển đăng ký: 73C-091.83.

- 574 hộp pháo (364 và 210) có tổng khối lượng 789,5 kg và 11 bao gai màu vàng, giám định hết 27 hộp, còn lại sau giám định 547 hộp pháo có tổng khối lượng 751,4 kg. Hiện nay, 207 hộp pháo có khối lượng 275,7 kg và 11 bao gai được niêm phong đang được bảo quản tại Kho K1 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị; 340 hộp pháo có khối lượng 475,7 kg được niêm phong đang được bảo quản tại Kho tang vật Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Trị.

- 31 bao thức ăn gia cầm đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn T theo quyết định xử lý vật chứng số 18/PC03 ngày 04/7/2019 (BL188).

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã cung cấp các tài liệu như sau: 01 giấy xác nhận của Ông Trần Văn Đ là bố ruột của bị cáo Trần Văn N được Uỷ ban nhân dân xã An T xác nhận là người được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba (Huân chương không còn bản gốc vì lý do thất lạc); 01 Giấy xác nhận của chị Lê Thị Hoài N về hành động cứu sống hai mẹ con chị N của bị cáo Trần Văn N trong trận lũ lớn trên sông K, có chữ ký xác nhận của Trưởng thôn và xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã An T; 01 Giấy xác nhận của Đội 3 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm Ma Túy Công an tỉnh Quảng Bình trong việc sử dụng quần chúng Trần Văn N để phá án trong một vụ ma túy tại cơ sở kinh doanh Karaoke R tại xã B, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS-P3 ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Văn N về tội " Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 3 Điều 191 BLHS.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191 BLHS năm 2015 tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*, căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 500.000.000 đồng đến 550.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo còn lại sau khi đã gửi mẫu giám định, tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia, tịch thu ½ trị giá chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 73C-09183 của bị cáo Trần Văn N, trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số: 440128003824, mang tên Trần Văn N.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận tội danh như Cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức thấp nhất, cho bị cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch L vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã triệu tập hợp lệ, phía ngân hàng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 9/2018 đến tháng 11/2018, Trần Văn N đã hai lần sử dụng xe ô tô mang BKS 73C-09183 vận chuyển trái phép pháo nổ, khối lượng hai lần vận chuyển là 789,5kg. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vận chuyển hàng cấm"* với tình tiết định khung tăng nặng *"Pháo nổ 120 kilôgam trở lên"* được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi vận chuyển hàng cấm là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự trị an; gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người dân. Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm buôn bán, vận chuyển. Việc xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với loại hàng hoá này đã gây ra thiệt hại vật chất và phi vật chất cho xã hội, làm ảnh hưởng đến chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo biết được pháo nổ là chất mà Nhà nước cấm buôn bán, vận chuyển, nhưng vì hám lợi vẫn bất chấp pháp luật, cố tình vận chuyển để lấy tiền công nên cần phải xử lý để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ là *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Trong quá trình cư trú tại địa phương, bị cáo N đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Quảng Bình đã sử dụng quần chúng N để triệt phá vụ án ma túy tại cơ sở kinh doanh karaoke R tại thành phố H, Quảng Bình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm"* quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS; Ngoài ra, bị cáo Trần Văn N được xác nhận có bố ruột là ông Trần Văn Đ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba chống Mỹ cứu nước. Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo N đã có hành vi cứu người trong trận lũ lụt trên sông K; tuy nhiên trong Giấy xác nhận, Uỷ ban nhân dân xã An T chỉ xác nhận chữ ký của Trưởng thôn chứ không xác nhân sự việc nên không được chấp nhận, HĐXX không xem xét. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, không nhất thiết phải cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương, lao động chăm lo cho cuộc sống gia đình. Cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 547 hộp pháo có tổng khối lượng 751,4 kg và 11 bao gai màu vàng *(Hiện nay, 207 hộp pháo và 11 bao gai màu vàng đang được bảo quản tại Kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị; 340 hộp pháo được niêm phong đang được bảo quản tại kho của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Trị).*

Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen, đây là phương tiện dùng để phạm tội cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01 sim điện thoại Viettel 0858906063, 01 sim điện thoại Vinaphone 0916880411 bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy phép lái xe số: 440128003824, mang tên Trần Văn N cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỷ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 6015105 của xe ô tô biển đăng ký: 73C-091.83 xét thấy giao cho cơ quan thi hành án vì đây là giấy tờ liên quan đến xe ô tô.

Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu: ISUZU; số loại: QKR77FE4-C023, biển kiểm soát: 73C-091.83, số máy: 3H7332, số khung: RLE1KR77FJV200029, xe đã qua sử dụng là phương tiện được Trần Văn N sử dụng để vận chuyển pháo. HĐXX thấy rằng, tuy là phương tiện bị cáo N sử dụng để vận chuyển pháo nhưng xét thấy,

chiếc xe ô tô trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo N trong thời kỳ hôn nhân. Về nguồn gốc của chiếc xe ô tô, vợ chồng bị cáo N sử dụng thế chấp để vay 200.000.000 đồng tại ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt N - Chi nhánh Quảng Bình- phòng giao dịch L. Hiện nay, theo biên lai hoàn nợ thì vợ chồng bị cáo N đã trả hết khoản nợ vay tại ngân hàng và phía Ngân hàng đã có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự quy định phương tiện dùng vào việc phạm tội sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo trong thời kỳ hôn nhân, công sức đóng góp số tiền mua tài sản của vợ chồng là ngang nhau, việc bị cáo N sử dụng chiếc xe đi vận chuyển hàng cấm chị Sáu (vợ bị cáo) không hề hay biết gì. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo hướng tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu: ISUZU; số loại: QKR77FE4-C023, biển kiểm soát: 73C-091.83, số máy: 3H7332, số khung: RLE1KR77FJV200029 là phần tài sản của bị cáo Trần Văn N đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Giá trị chiếc xe ô tô sẽ được Hội đồng định giá xác định tại thời điểm cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị tiến hành đấu giá tài sản để sung công quỹ Nhà nước; trả lại cho chị Hoàng Thị S 1/2 trị giá chiếc xe ô tô nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã giao nộp cho HĐXX Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 018704 mang tên Trần Văn N, biển số đăng ký 73C-091.83 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp kèm theo ngày tháng năm. Xét thấy cần chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị xử lý vật chứng chiếc xe ô tô trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[6]. Buộc bị cáo Trần Văn N tiếp tục thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi án có hiệu lực.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn N: 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)* về tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

[2]. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 547 hộp pháo có tổng khối lượng 751,4 kg và 11 bao gai màu vàng là số lượng còn lại sau giám định *(Hiện nay, 10 thùng giấy đã niêm phong*

có chứa 207 hộp pháo và 11 bao gai màu vàng đang được bảo quản tại Kho K1 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận đạn dược ngày 19/12/2018 và Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 28/11/2018; 340 hộp pháo đang được bảo quản tại Kho tang vật Phòng cảnh sát kinh tế công an tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận ngày 21/3/2019).

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen *(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/9/2019.*

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel, 01 sim điện thoại Vinaphone gắn trong điện thoại Nokia màu đen *(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/9/2019).*

Trả lại cho bị cáo Trần Văn N 01 giấy phép lái xe số: 440128003824, mang tên Trần Văn N *(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/9/2019).*

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước ½ giá trị 01 xe ô tô nhãn hiệu: ISUZU; số loại: QKR77FE4-C023, biển kiểm soát: 73C-091.83, số máy: 3H7332, số khung: RLE1KR77FJV200029; trả lại cho chị Hoàng Thị Sáu ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu: ISUZU; số loại: QKR77FE4-C023, biển kiểm soát: 73C-091.83, số máy: 3H7332, số khung: RLE1KR77FJV200029. Giá trị chiếc xe ô tô nêu trên được xác định tại thời điểm Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị tiến hành đấu giá tài sản để thi hành án *(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/9/2019).*

Giao 01 Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 018704 mang tên Trần Văn N, biển số đăng ký 73C-091.83 cho Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị (Giấy chứng nhận sẽ được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

Giao 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỷ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 6015105 của xe ô tô biển đăng ký: 73C-091.83 Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị để đảm bảo thi hành án *(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/9/2019).*

[3]. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo về những nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đối với Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC03);
- Cục THA tỉnh Quảng Trị;
- Bộ CHQS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo N;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà